TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huân

Ông Đỗ Hồng Phúc.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Duy Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại nhà văn hóa xã Đồng Văn, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 10/7/1979; nơi sinh và cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị G, sinh năm 1948; vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1985; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không;

Tiền sự: 01, tại quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 11/3/2019, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng đến ngày 11/6/2019 do nghiện chất ma túy;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 1 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2018. Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2019, Trần Văn T đi nhờ xe đến dốc L, xã Y đi xe Bus đến thị trấn Y, sau đó đi đến khu vực sân bóng huyện Y tìm gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, sau đó T đi bộ đến thôn Đ, thị trấn Y tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang thu giữ vật chứng, gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của T 01 gói nhỏ bằng ny lon màu đen bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai đó là gói ma túy vừa mua được để sử dụng), được niêm phong ký hiệu A1; thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ và 290.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định. Tại Kết luận giám định số: 969/KLGĐ ngày 09/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2091g (Không phẩy hai không chín một gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong STT09 danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ"*.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý " theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen và 290.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 06/6/2019, tại thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,2091 gam thì bị bắt quả tang. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu đang trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã về cai nghiện ma túy lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật sau giám định 01 "MẪU TRẢ" niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ và 290.000 đồng là tài sản của Trần Văn T không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Văn T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1,2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định gồm 0,1019 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng bao giấy gói "MẪU TRẢ".

Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ và 290.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh